

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Ngọc Phan

2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2021/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/HSST- QĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN K**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn V, sinh năm 1949 và bà Dương Thị V1, sinh năm 1952; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có;

Tiền án:

+, Tại bản án số 47/2011/HSST ngày 05/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Nguyên xử phạt K 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/5/2013.

+ , Tại Bản án số 465/2014/HSST ngày 27/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn K 08 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/4/2021.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 215/HSST ngày 22/11/2002 của Tòa án tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn K 18 tháng tù, về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2003.

+ Tại Bản án số 77/2008/HSST ngày 18/8/2008 của Tòa án huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn K 12 tháng án tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 21 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Dương Văn K được miễn chấp hành hình phạt và đương nhiên xóa án tích theo Nghị Quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự từ ngày 01/01/2010.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Đào Văn C, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Anh Lưu Công B, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Chị Lưu Thị T, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/10/2021, Dương Văn K, sinh năm 1983, trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi bộ qua khu vực nhà trọ của chị Lưu Thị T, sinh năm 1985 thuộc xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. K nhìn thấy có điều cày thuốc lào dựng ở khu vực hiên nhà trọ của chị T nên đã đi vào bên trong sân để hút thuốc lào. Sau khi hút thuốc lào xong, K thấy tại vị trí đầu phía trong dãy nhà trọ có để 03 chiếc xe mô tô. Nhìn xung quanh không có ai nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp một trong các chiếc xe trên.

K đi đến vị trí để 03 chiếc xe trên thì thấy có 01 xe mô tô BKS 20H5 – 8328, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, không có chìa khóa, ổ khóa điện xe mở của anh Đào Văn C, sinh năm 1996, trú tại: xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (hiện đang thuê trọ tại nhà chị Lưu Thị T). K đã dắt xe mô tô BKS 20H5 – 8328 đi ra khu vực cổng nhà trọ rồi ngồi lên xe, dùng chân đạp cần khởi động của xe. Sau khi xe nổ máy, K điều khiển chiếc xe trên đi về nhà cũ bỏ hoang của gia đình K tại Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K nghĩ ra là khu nhà trọ của chị T có camera theo dõi và sợ bị cơ quan pháp luật xử lý nên K đã điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến khu nhà trọ của chị T để trả xe và xin bị hại không trình báo Cơ quan Công an. Đến nơi, K gặp anh C ở cổng nhà trọ, K đã trả lại chiếc xe trên cho anh C và xin lỗi anh C.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, người bị hại là anh Đào Văn C đã trình báo Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên về việc bị mất trộm tài sản như nêu trên, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành, xác minh, giải quyết theo quy định. Ngày 14/10/2021, Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã bản giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/10/2021, anh Đào Văn C đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên 01 chiếc xe mô tô BKS 20H5 – 8328 có số khung là Y – 179989, số máy là HC09E — 0180069 để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, loại xe nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng, BKS 20H5 – 8328 là 5.000.000 đồng.

Hồi 8 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Dương Văn K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, loại xe nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng, BKS 20H5 – 8328. Hiện đã trả lại cho người bị hại là anh Đào Văn C quản lý, sử dụng.

Anh Đào Văn C là người bị hại không yêu cầu bị cáo Dương Văn K phải bồi thường gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSPB, ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (Đầu thú) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: không có

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, Hội đồng xét xử thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện của vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, tại khu vực nhà trọ của chị Lưu Thị T thuộc xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn K đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Đào Văn C là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, loại xe nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng, BKS 20H5 – 8328, trị giá tài sản được xác định là 5.000.000 đồng. Hiện chiếc xe mô tô đã hoàn trả cho anh Đào Văn C.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn K đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm...”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa

phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Văn K đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tự giác ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cần có một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ phạm tội do bị cáo gây ra.

[5]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (là anh Đào Văn T và anh Lưu Công B): Chiếc xe máy 20H5 – 8328 là xe của anh B bán cho anh T đã lâu nhưng chưa làm thủ tục sang tên tại cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay, anh T đã cho em trai anh T là anh C trực tiếp quản lý và sử dụng. Đến nay, anh B và anh T không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[11]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Dương Văn K **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn K với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Dương Văn K). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh Đào Văn C) và Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (là anh Đào Văn T, Lưu Công B). Báo cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên